



VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8313 /BC-VPCP

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao¹, trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và dữ liệu từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), Văn phòng Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 8 năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2025 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, Chính phủ đánh giá công tác cải cách TTHC là một trong những nội dung được thúc đẩy mạnh mẽ; đồng thời, yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn khi sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; rà soát, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh phù hợp với quy định mới, không để xảy ra quá tải, ách tắc trong tiếp nhận, giải quyết TTHC².

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 02 Công điện về việc bảo đảm hoàn thành cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh (ĐKKD) để thực hiện kịp thời, hiệu quả, đúng tiến độ, đạt mục tiêu của Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP và thực hiện TTHC thông suốt, hiệu quả trong triển khai chính quyền địa phương 2 cấp³; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và nghiên cứu đề xuất, kiến nghị trong giải quyết TTHC liên quan đến lĩnh vực chứng thực⁴;...

¹ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ; Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023.

² Nghị quyết số 230/NQ-CP ngày 10/8/2025.

³ Công điện số 127/CD-TTg ngày 04/8/2025; Công điện số 144/CD-TTg ngày 23/8/2025.

⁴ Văn bản số 7855/VPCP-KSTT ngày 22/8/2025.

2. Về cải cách quy định TTHC

a) Kết quả kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL):

- Trong tháng 8, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động **194** TTHC tại **14** dự thảo VBQPPL⁵, thẩm định **147** TTHC quy định tại **17** dự thảo VBQPPL⁶. Tính trong 8 tháng năm 2025, có **1.170** TTHC tại **172** dự thảo VBQPPL⁷ được đánh giá tác động và **1.397** TTHC tại **222** dự thảo VBQPPL được thẩm định⁸.

Văn phòng Chính phủ đã thực hiện thẩm tra đối với **48** TTHC tại **10** dự thảo VBQPPL⁹, trong đó, đề nghị sửa đổi bổ sung **25** TTHC (chiếm **52%**). Tính trong 8 tháng năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã thẩm tra **1.184** TTHC và **73** ĐKKD tại **98** VBQPPL, qua đó đã đề nghị không quy định **21** TTHC, sửa đổi, bổ sung **629** TTHC và **34** ĐKKD (chiếm 54,4%).

- Trong tháng, có **11** bộ, cơ quan¹⁰ ban hành **30** Quyết định công bố TTHC: quy định mới **78** TTHC, sửa đổi, bổ sung **129** TTHC và bãi bỏ **67** TTHC quy định, tại **36** VBQPPL (Chi tiết tại Phụ lục I).

b) Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC:

(1) *Tình hình, kết quả triển khai Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ:*

Trong tháng 8, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của **07** Bộ (Xây dựng, Tư pháp, Tài chính, Công an, Quốc phòng, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ) để cắt giảm **164** TTHC, đơn giản hóa **836** TTHC; cắt giảm **814** ĐKKD, đơn giản hóa **84** ĐKKD¹¹. Đến nay, Thủ tướng

⁵ Gồm: 03 dự án Luật, 03 dự thảo Nghị định, 06 dự thảo Thông tư, 02 dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh.

⁶ Gồm: 04 dự thảo Luật, 03 dự thảo Nghị định, 01 dự thảo QĐ của TTgCP, 07 Thông tư, 01 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh và 01 dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

⁷ Gồm: 12 dự thảo Luật, 74 dự thảo Nghị định, 69 Thông tư, 11 dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 06 dự thảo Quyết định của UBND cấp tỉnh.

⁸ Gồm: 13 dự thảo Luật, 58 dự thảo Nghị định, 07 dự thảo Quyết định của TTgCP, 79 dự thảo Thông tư, 25 dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 40 dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

⁹ Gồm: 01 Luật, 09 dự thảo Nghị định

¹⁰ 11 bộ, cơ quan gồm: Công an, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Quốc phòng, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

¹¹ Cụ thể: (1) *Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 18/8/2025* phê duyệt Phương án của Bộ Xây dựng dự kiến cắt giảm 3.887.226,8 triệu đồng chi phí tuân thủ TTHC, cắt giảm 122,5 triệu đồng chi phí tuân thủ TTHC nội bộ, cắt giảm 1.080 ngày trong tổng số thời gian giải quyết TTHC;

(2) *Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 25/8/2025* phê duyệt Phương án của Bộ Tư pháp dự kiến cắt giảm 891/1.686 ngày và 254/910 ngày làm việc; tổng chi phí tuân thủ TTHC dự kiến giảm 294 tỷ/529,5 tỷ đồng;

(3) *Quyết định số 1832/QĐ-TTg ngày 26/8/2025* phê duyệt Phương án của Bộ Giáo dục và Đào tạo dự kiến cắt giảm 1.631/5.315 ngày giải quyết TTHC; tổng chi phí tuân thủ TTHC dự kiến giảm 6.148,04/24.873,93 triệu đồng;

(4) *Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 27/8/2025* phê duyệt Phương án của Bộ Tài chính dự kiến cắt giảm 2.036 ngày; cắt giảm 17,29 nghìn tỷ đồng chi phí tuân thủ TTHC/năm.

(5) *Quyết định số 1891/QĐ-TTg ngày 03/9/2025* phê duyệt Phương án của Bộ Công an dự kiến cắt giảm 2.848 giờ/5.920 giờ làm việc; cắt giảm 1,4 nghìn tỷ đồng chi phí tuân thủ TTHC.

(6) *Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 04/9/2025* phê duyệt phương án của Bộ Quốc phòng dự kiến cắt giảm 242 ngày/475 ngày làm việc; cắt giảm 9 tỷ đồng chi phí tuân thủ TTHC.

Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa **1.751** TTHC và cắt giảm, đơn giản hóa **1.636** ĐKKD thuộc phạm vi quản lý của **10 Bộ**¹²; **04** Bộ, cơ quan¹³ đang tiếp tục bổ sung, hoàn thiện Phương án để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Đồng thời, các bộ, cơ quan ngang bộ đã chủ động sửa đổi theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành VBQPPL để cắt giảm **140** TTHC (tăng 25 TTHC so với tháng 7/2025); đơn giản hóa **779** TTHC (tăng 88 TTHC so với tháng 7/2025); cắt giảm **157** ĐKKD (tăng 39 ĐKKD so với tháng 7/2025).

(2) Kết quả đơn giản hóa TTHC nội bộ

Trong tháng 8, **02** Bộ (Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo) đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án đơn giản hóa **20** TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước¹⁴; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã ban hành 01 Quyết định để công bố bổ sung **02** TTHC nhóm A và công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Các địa phương tiếp tục rà soát, công bố bổ sung TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết, phê duyệt và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ.

(3) Kết quả thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:

Trong tháng 8, các bộ, ngành tiếp tục thực hiện đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư. Tổng số TTHC được các bộ, cơ quan thực thi phương án trong 8 tháng năm là **116** TTHC tại **16** VBQPPL. Tính đến nay, các bộ, cơ quan đã cắt giảm, đơn giản hóa **1.027/1.084** TTHC, tại **296** VBQPPL¹⁵, đạt **95%**; còn **57** TTHC cần phải tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa, tại 01 Luật, 06 Nghị định, 10 Thông tư, Thông tư liên tịch (Chi tiết tại Phụ lục II).

(4) Kết quả thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ:

Trong tháng 8, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành 01 Thông tư để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa **02** TTHC, nâng tổng số TTHC được cắt giảm, đơn giản hóa của các bộ, ngành trong 8 tháng năm 2025 là **42** TTHC, tại **13** VBQPPL. Tính đến nay, có **05** bộ, cơ quan¹⁶ đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa **47/108** TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp, đạt **44%**; **07** bộ, cơ

(7) Quyết định số 1903/QĐ-TTg ngày 05/9/2025 phê duyệt Phương án của Bộ Khoa học và Công nghệ dự kiến cắt giảm 3.756.2/12.382 ngày làm việc; tiết kiệm 212.479,92 684.300.59 triệu đồng.

¹² 10 Bộ gồm: Công an, Quốc phòng, Công Thương, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ

¹³ 04 Bộ, cơ quan gồm: Y tế, Nội vụ, Ngoại giao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

¹⁴ Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 và Quyết định số 1832/QĐ-TTg ngày 26/8/2025

¹⁵ Gồm: 08 Luật, 66 Nghị định, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 220 Thông tư.

¹⁶ 05 bộ, cơ quan gồm: Y tế, Ngoại giao, Tư pháp, Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

quan¹⁷ chưa thực thi phương án theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số còn **61** TTHC cần phải tiếp tục thực thi tại **19** VBQPPL¹⁸ (*Chi tiết tại Phụ lục III*).

3. Về cải cách việc thực hiện TTHC¹⁹

a) *Tiến độ giải quyết TTHC*: Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hoặc trước hạn tính trên số lượng hồ sơ được đồng bộ trên Cổng DVCQG tại các bộ, ngành đạt **2,16%** (5.160/238.904 hồ sơ); địa phương đạt **73,85%** (1.814.806/2.457.423 hồ sơ).

b) *Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)*: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 28 tháng 8 năm 2025, trên Cổng DVCQG có **7,5** triệu hồ sơ (trong đó, địa phương: 5,5 triệu hồ sơ trực tuyến, chiếm 73,3%; các bộ, ngành: 2 triệu hồ sơ trực tuyến, chiếm 26,7%) và hơn **2,6** triệu giao dịch thanh toán trực tuyến thành công, với tổng số tiền hơn **1,5** nghìn tỷ đồng.

c) *Kết quả số hóa hồ sơ, giải quyết TTHC*:

(1) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt **52,57%** (144.857/275.571 hồ sơ); địa phương đạt **65,01%** (1.597.570/2.457.423 hồ sơ).

(2) Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt **52,72%** (145.277 kết quả giải quyết TTHC/275.571 kết quả cần cấp); địa phương đạt **68,13%** (1.674.242 kết quả giải quyết TTHC/2.457.423 kết quả cần cấp). Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt **4,18%** (11.520/275.598 hồ sơ); địa phương đạt **40,71%** (1.254.728/3.082.112 hồ sơ).

Bên cạnh đó, thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương²⁰, Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương nâng cấp Cổng DVCQG bảo đảm hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu 120.000 người dùng đồng thời và kết nối thông suốt với 34/34 Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; phối hợp với Bộ Công an và TP Hồ Chí Minh hoàn thành giải pháp và triển khai thí điểm việc cung cấp “Nền tảng biểu mẫu tương tác điện tử” kết hợp với nộp hồ sơ trực tuyến của 30 TTHC qua Cổng DVCQG; đồng thời, đang phối hợp với các Bộ: Công an, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ thực hiện kiểm thử việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tiếp cận thông tin và thực hiện DVCTT trước khi đưa vào sử dụng chính thức.

4. Về kết quả thực hiện TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công (PVHCC) cấp tỉnh, cấp xã

Triển khai thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, các địa phương đã tổ chức Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, cấp xã đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, thực hiện

¹⁷ 07 bộ, cơ quan gồm: Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng.

¹⁸ Gồm: 02 Luật, 13 Nghị định, 04 Thông tư.

¹⁹ Theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng DVCQG tại thời điểm ngày 29/8/2025

²⁰ Thông báo số 19-TB/TGV ngày 09/5/2025 của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương

TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. Đến nay, 32/34 địa phương thành lập **3.139** Trung tâm PVHCC cấp xã; Hà Nội và Quảng Ninh vận hành theo mô hình Trung tâm PVHCC một cấp và tổ chức các chi nhánh hoặc Điểm phục vụ hành chính công²¹. Đến nay, tổng số nhân sự tại các Trung tâm PVHCC cấp xã của 32 địa phương là **24.382** người (19.404 nhân sự chuyên trách (79,58%), 3.863 nhân sự được điều động từ các phòng chuyên môn (15,84%) và 1.113 lao động hợp đồng (4,56%)).

Các địa phương đã công bố danh mục TTHC áp dụng tại địa phương và tập trung sửa đổi, cập nhật quy trình điện tử của TTHC; nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; bố trí các trang thiết bị thiết yếu trong tiếp nhận, giải quyết TTHC (máy tính, chứng thư số, máy scan,...); công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đi vào ổn định. Tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 31 tháng 8 năm 2025, tổng số hồ sơ tiếp nhận của 34 tỉnh, thành phố là 7,5 triệu hồ sơ TTHC²², trong đó cấp xã hơn 4,9 triệu hồ sơ TTHC (tăng khoảng 27% so với cùng kỳ năm 2024).

5. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của người dân và doanh nghiệp trên Cổng DVCQG

a) Trong tháng 8, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận **22.687** PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định và hành vi hành chính (*chưa bao gồm 37.179 PAKN từ tháng 7 năm 2025 chuyển sang*); trong đó, nội dung PAKN chủ yếu về việc chậm trả hộ chiếu, Phiếu lý lịch tư pháp, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ quyết toán thuế... Đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã xem xét, trả lời **15.531/59.866** PAKN, đạt **26%**; số PAKN còn tiếp tục xem xét, xử lý chuyển sang tháng sau là **44.646** PAKN (*Chi tiết tại Phụ lục IV*).

b) Trên cơ sở tổng hợp đề xuất, kiến nghị (ĐXKN) của các bộ, cơ quan, địa phương tại Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 8 năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã nghiên cứu và trả lời đối với những đề xuất, kiến nghị theo thẩm quyền; đồng thời, tổng hợp, gửi các bộ, cơ quan nghiên cứu, trả lời các ĐXKN thuộc thẩm quyền, trong đó: Bộ Tư pháp 12 ĐXKN, Bộ Nông nghiệp và Môi trường 05 ĐXKN, Bộ Tài chính 04 ĐXKN, Bộ Công an 03 ĐXKN, Bộ Giáo dục và Đào tạo 03 ĐXKN, Bộ Khoa học và Công nghệ 03 ĐXKN, Bộ Y tế 02 ĐXKN, Bộ Xây dựng 01 ĐXKN (*Chi tiết tại Phụ lục V và Phụ lục VI*).

6. Công tác truyền thông về cải cách TTHC

Trong tháng 8, các cơ quan thông tấn, báo chí tiếp tục chủ động đăng tải các tin, bài, phóng sự... về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và tình hình, kết quả của các bộ, cơ quan, địa phương trong việc cắt giảm TTHC không cần thiết, giảm khâu trung gian, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; thông tin đậm nét các kết quả đạt được trong cải

²¹ Hà Nội tổ chức 30 chi nhánh, 126 Điểm Phục vụ; Quảng Ninh tổ chức 54 chi nhánh trực thuộc.

²² Trong đó trực tuyến hơn 5,7 triệu hồ sơ, chiếm 75,7%; hồ sơ trực tiếp nộp tại Trung tâm là hơn 1,8 triệu hồ sơ, chiếm 24,3%

cách TTHC như vai trò của mô hình tổ công nghệ số cộng đồng, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả hoạt động của bộ máy công vụ²³; phản ánh những vướng mắc trong thực hiện các cơ chế, chính sách, TTHC để các bộ, cơ quan, địa phương kịp thời có giải pháp tháo gỡ²⁴. Đồng thời, thông tin dư luận quốc tế đánh giá tích cực về quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp của Việt Nam; giới thiệu các mô hình, biện pháp hiệu quả của các quốc gia trên thế giới về cắt giảm thủ tục, quy trình gây lãng phí ngân sách²⁵.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

Trong tháng 8 năm 2025, dưới sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, công tác cải cách TTHC tiếp tục đạt được những kết quả nổi bật, nhất là trong việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; tổ chức, vận hành ổn định Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC. Văn phòng Chính phủ đã chủ động theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các địa phương liên quan đến vận hành Trung tâm PVHCC, đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng DVCQG²⁶.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác cải cách TTHC còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế cụ thể như:

a) Việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được tích cực triển khai thực hiện; tuy nhiên, tiến độ vẫn còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu của Chính phủ²⁷.

b) Việc nâng cấp các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của một số địa phương chưa toàn diện; Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tập trung của một số

²³ Một số tin bài nổi bật như: Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng dữ liệu dân cư và căn cước công dân (Bộ Công an) triển khai dịch vụ xác thực điện tử thông qua VneID trên ví điện tử 9Pay; Bộ Công an công bố các tiện ích có trên VneID; Quảng Ninh giải quyết nhanh các TTHC và vấn đề phát sinh từ cơ sở; Chính quyền cấp xã ở Hải Phòng cũng “tăng ca” cuối tuần giải quyết TTHC...

²⁴ Một số tin, bài nổi bật như: Chính quyền số: Cuộc cách mạng dữ liệu chạy trước; Hải quan - Doanh nghiệp cùng gỡ vướng về thủ tục nhập khẩu nông nghiệp, khoáng sản; Đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 98 phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Chính quyền địa phương 2 cấp: Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong vận hành đơn vị hành chính cấp xã tại Đồng Tháp; Cần Thơ: tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nhà nước sau sắp xếp...

²⁵ Một số tin bài nổi bật như: Chính quyền địa phương 2 cấp: Cuộc cải cách lớn mang tính lịch sử dưới góc nhìn của học giả Trung Quốc; Chủ tịch Hội người Việt Nam ở Israel: Cải cách hành chính - cầu nối vững chắc giữa kiều bào và quê hương; Chính quyền địa phương 2 cấp: Những lợi ích trong trung và dài hạn đối với Việt Nam; Chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về phát triển bền vững và chuyển đổi số...

²⁶ Như: Văn bản số 7541/VPCP-KSTT ngày 13/8/2025, số 7383/VPCP-KSTT ngày 08/8/2025, số 7856/VPCP-KSTT ngày 22/8/2025...

²⁷ Đến nay, vẫn còn 04 bộ, cơ quan (Y tế, Nội vụ, Ngoại giao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) đang tiếp tục bổ sung, hoàn thiện Phương án để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

bộ, ngành chưa ổn định; một số cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành²⁸ còn chậm được hoàn thành, đưa vào vận hành hoặc chưa đáp ứng dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

c) Việc bố trí cán bộ, công chức chưa phù hợp với quy mô, số lượng hồ sơ TTHC, đặc thù của từng địa phương²⁹; một số Trung tâm PVHCC cấp xã chưa được cấp đủ chứng thư số (*tập trung ở các địa phương vùng sâu, vùng xa*)³⁰; nhiều xã chưa được trang bị máy tính hỗ trợ thực hiện DVCTT cho người dân³¹.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 9 NĂM 2025

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách TTHC, đề nghị các bộ, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Công điện số 127/CĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 và Công điện số 144/CĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, tập trung thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC bảo đảm đáp ứng mục tiêu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ³².

2. Rà soát, khắc phục việc thiếu thống nhất trong thực hiện phân cấp đối với các TTHC tương đồng hoặc đa ngành, đa lĩnh vực; đồng thời, ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết, thống nhất trên toàn quốc về các quy trình nghiệp vụ mới sau sắp xếp. Thực hiện tái cấu trúc quy trình, cung cấp DVCTT trên Cổng DVCQG theo đúng mục tiêu, yêu cầu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Kịp thời khắc phục các lỗi của Hệ thống thông tin do Bộ quản lý (như: Hệ thống hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp; Đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh của Bộ Tài chính; Công bố thông tin thức ăn chăn nuôi của Bộ Nông nghiệp và Môi trường,...) bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu số hóa, thực hiện TTHC phi địa giới hành chính; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống.

4. Bố trí đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các địa phương để tránh xảy ra tình quá tải, ách tắc trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác tiếp

²⁸ Như: đất đai, xây dựng, hộ tịch...

²⁹ Số lượng nhân sự chuyên trách tại Trung tâm PVHCC cấp xã tại một số địa phương (như Thanh Hóa, Tuyên Quang, Hà Tĩnh) rất thấp (chỉ từ 01 đến 02 người).

³⁰ Như tại các tỉnh: Tuyên Quang (còn 44 xã), Đắk Lắk (còn 31 xã), Tây Ninh (còn 15 xã), Lai Châu (còn 14 xã),...

³¹ Như tại các tỉnh: Đồng Tháp (còn 36 xã), Điện Biên (còn 23 xã),...

³² Bảo đảm cắt giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết TTHC, ít nhất 30% chi phí tuân thủ TTHC, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trong năm 2025.

nhận, giải quyết TTHC; tích cực đẩy mạnh công tác truyền thông về công tác cải cách TTHC tạo sự đồng thuận trong xã hội.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Để nâng cao hơn nữa công tác cải cách TTHC trong thời gian tới, Văn phòng Chính phủ kiến nghị:

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu tại Mục II; triển khai kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm nêu tại Mục III của Báo cáo này.

2. Các bộ, cơ quan có liên quan khẩn trương xem xét, trả lời đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền nêu tại Phụ lục VI kèm theo Báo cáo này và các Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC hằng tháng do Văn phòng Chính phủ tổng hợp.

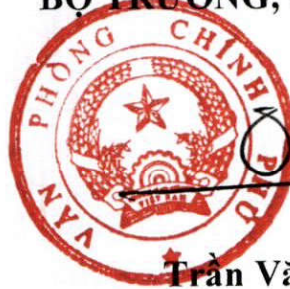
Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả công tác cải cách TTHC tháng 8 năm 2025, Văn phòng Chính phủ kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thành viên Ban Chỉ đạo về cải cách TTHC và phân cấp, phân quyền;
- Thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC;
- Hội đồng Tư vấn chính sách;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg, các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, CN, NN, ĐMDN, TCCV, TCCB;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

176

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Trần Văn Sơn



DANH MỤC PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số: 8343/BC-VPCP ngày 05 tháng 9 năm 2025
của Văn phòng Chính phủ)

Phụ lục I: Kết quả ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC tại các bộ, ngành, địa phương tháng 8 năm 2025.

Phụ lục II: Kết quả thực thi phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư theo 19 Nghị quyết của Chính phủ.

Phụ lục III: Kết quả thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Phụ lục IV: Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại các bộ, ngành, địa phương.

Phụ lục V: Tổng hợp trả lời đối với những đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương tại Báo cáo cải cách TTHC tháng 8 năm 2025 thuộc thẩm quyền của Văn phòng Chính phủ.

Phụ lục VI: Tổng hợp đề xuất, kiến nghị đối với các bộ, ngành tháng 8 năm 2025.

Phụ lục I

**KẾT QUẢ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
HOẶC BÃI BỎ TẠI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
THÁNG 8 NĂM 2025**

TT	Tên bộ, ngành, địa phương	Số lượng QĐ công bố TTHC	Số lượng VBQPPL được công bố	Số lượng đã được công bố, công khai			
				TTHC được quy định mới	TTHC được sửa đổi, bổ sung	TTHC bãi bỏ	Cộng
A	B	1	2	3	4	5	6
	CÁC BỘ, NGÀNH	30	36	78	129	67	274
1	Bộ Công an	1	3	20	0	0	20
2	Bộ Công Thương	1	1	0	1	0	1
3	Bộ Khoa học và Công nghệ	1	1	4	4	0	8
4	Bộ Nội vụ	3	6	33	0	41	74
5	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	3	3	1	5	5	11
6	Bộ Quốc phòng	4	4	0	16	0	16
7	Bộ Tài chính	3	3	2	1	6	9
8	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2	2	5	0	0	5
9	Bộ Xây dựng	3	4	2	7	6	15
10	Bộ Y tế	5	5	5	75	9	89
11	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	4	4	6	20	0	26

Phụ lục II

**KẾT QUẢ THỰC THI PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA TTHC, GIẤY TỜ CÔNG DÂN
LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ DÂN CƯ THEO 19 NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ
THÁNG 8 NĂM 2025**

Số TT	Tên bộ, cơ quan	Tổng số TTHC phải thực thi phương án ĐGH	Số liệu đã thực thi phương án ĐGH				Số còn tiếp tục phải thực thi phương án ĐGH				
			Trong tháng báo cáo	Cộng từ tháng 01 đến tháng 8/2025	Tổng cộng đến tháng 8/2025		Số TTHC	Số VB còn tiếp tục sửa đổi, bổ sung, thay thế			
					Tổng số	Tỷ lệ %		Luật, P.lệnh	Nghị định	QĐ của TTgCP	T.tư/ TTLT
A	B	1	2	3	4	5=(4/1)%	6=(1-4)	7	8	9	10
Tổng cộng:		1.084	0	116	1.027	95%	57	1	6	0	10
1	Bộ Công an	114	0	0	114	100%	0	0	0	0	0
2	Bộ Nội vụ	60	0	0	60	100%	0	0	0	0	0
3	Bộ Nông nghiệp và M.trường	43	0	2	43	100%	0	0	0	0	0
4	Bộ Xây dựng	98	0	0	98	100%	0	0	0	0	0
5	Ngân hàng NN Việt Nam	30	0	0	30	100%	0	0	0	0	0
6	Bộ Quốc phòng	52	0	2	52	100%	0	0	0	0	0
7	Bộ Tư pháp	108	0	62	108	100%	0	0	0	0	0
8	Bộ Y tế	73	0	11	73	100%	0	0	0	0	0
9	Bộ Ngoại giao	26	0	3	26	100%	0	0	0	0	0
10	Bộ Giáo dục và Đào tạo	32	0	0	31	97%	1	0	1	0	0
11	Bộ Công Thương	67	0	1	64	96%	3	0	2	0	0
12	Bộ Văn hóa, Thể thao và DL	119	0	0	112	94%	7	0	1	0	0
13	Bộ Tài chính	181	0	32	152	84%	29	0	2	0	2
14	Bộ Khoa học và Công nghệ	81	0	3	64	79%	17	1	0	0	8

Phụ lục III

**KẾT QUẢ THỰC THI PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA QUY ĐỊNH,
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ 498/QĐ-TTg NGÀY 11/6/2024 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
THÁNG 8 NĂM 2025**

Số TT	Tên bộ, cơ quan	Tổng số phải thực thi PA cắt giảm, ĐGH		Số đã thực thi phương án cắt giảm, ĐGH						Số còn tiếp tục phải thực thi phương án ĐGH					
				Trong tháng báo cáo		Cộng 8 tháng đầu năm 2025		Tổng cộng từ 2024 đến tháng 8/2025							
		Số lượng TTHC	Số lượng VB	Số lượng TTHC	Số lượng VB	Số lượng TTHC	Số lượng VB	Số lượng TTHC		Số lượng VB	Số lượng TTHC	Số lượng văn bản phải sửa đổi, bổ sung			
								Tổng số	Tỷ lệ %			Luật	Nghị định	T.tư /TTLT	+
A	B	1	2	3	4						5	6	7	8	9
Tổng cộng:		108	40	2	1	42	13	47	44%	16	61	2	13	4	19
1	Ngân hàng NN Việt Nam	19	11	2	1	18	7	18	95%	7	1	0	0	1	1
2	Bộ Tư pháp	26	10	0	0	23	6	24	92%	7	2	1	0	0	1
3	Bộ Ngoại giao	2	0	0	0	1	0	1	50%	0	1	0	0	0	0
4	Bộ Y tế	7	3	0	0	0	0	2	29%	1	5	0	2	0	2
5	Bộ Nội vụ	10	6	0	0	0	0	2	20%	1	8	0	5	0	5
6	Bộ Công an	16	4	0	0	0	0	0	0%	0	16	0	2	2	4
7	Bộ Khoa học và C.nghệ	3	1	0	0	0	0	0	0%	0	3	0	1	0	1
8	Bộ Quốc phòng	2	0	0	0	0	0	0	0%	0	2	0	0	0	0
9	Bộ Tài chính	17	2	0	0	0	0	0	0%	0	17	0	2	0	2
10	Bộ Nông nghiệp và M.trường	2	1	0	0	0	0	0	0%	0	2	1	0	0	1
11	Bộ Văn hóa, T.thao và DL	2	1	0	0	0	0	0	0%	0	2	0	1	0	1
12	Bộ Xây dựng	2	1	0	0	0	0	0	0%	0	2	0	0	1	1

Phụ lục IV

**KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH
TẠI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
THÁNG 8 NĂM 2025**

Số TT	Tên bộ, ngành, địa phương	Số PAKN tiếp nhận để xử lý			Số PAKN đã xử lý				Số PAKN còn tiếp tục xử lý chuyển tháng sau
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tỷ lệ % so với tổng số	
			Tháng 6/2025 ch.sang	Tiếp nhận trong tháng		Đúng hạn	Quá hạn		
A	B	1=(2+3)	2	3	4	5	6	7 = (4/1)	8 = (1-4)
Tổng cộng (I+II):		59.866	37.179	22.687	15.531	15.207	13	26%	44.646
I	BỘ, NGÀNH	50.933	34.423	16.510	10.301	10.300	1	20%	40.632
1	Bộ Công an	46.376	34.350	12.026	7.331	7.331	0	16%	39.045
2	Bộ Công Thương	9	0	9	5	5	0	56%	4
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	59	0	59	59	59	0	100%	0
4	Bộ Khoa học và Công nghệ	214	63	151	135	135	0	63%	79
5	Bộ Ngoại giao	6	0	6	6	6	0	100%	0
6	Bộ Nội vụ	1	0	1	0	0	0	0%	1
7	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	529	0	529	478	478	0	90%	51
8	Bộ Quốc phòng	125	0	125	125	125	0	100%	0
9	Bộ Tài chính	3.473	0	3.473	2.133	2.133	0	61%	1.340
10	Bộ Tư pháp	4	1	3	2	2	0	50%	2
11	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	11	0	11	9	9	0	82%	2
12	Bộ Xây dựng	13	4	9	10	9	1	77%	3
13	Bộ Y tế	15	5	10	7	7	0	47%	8
14	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	1	0	1	1	1	0	100%	0
15	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	10	0	10	0	0	0	0%	10
16	Thanh tra Chính phủ	87	0	87	0	0	0	0%	87
II	ĐỊA PHƯƠNG	8.933	2.756	6.177	5.230	4.907	12	59%	4.014
1	An Giang	356	157	199	311	311	0	87%	45
2	Bắc Ninh	420	65	355	331	331	0	79%	89
3	Cà Mau	355	0	355	0	0	0	0%	355
4	Cao Bằng	16	5	11	11	11	0	69%	5
5	Tp Cần Thơ	900	459	441	211	211	0	23%	689
6	Tp Đà Nẵng	216	68	148	132	132	0	61%	84
7	Đắk Lắk	239	55	184	193	193	0	81%	46
8	Điện Biên	5	1	4	4	4	0	80%	1
9	Đồng Nai	1.283	123	1.160	896	896	0	70%	387
10	Đồng Tháp	98	0	98	98	98	0	100%	0
11	Gia Lai	299	69	230	224	224	0	75%	75
12	Tp Hà Nội	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Hà Tĩnh	38	20	18	18	6	12	47%	20

Số TT	Tên bộ, ngành, địa phương	Số PAKN tiếp nhận để xử lý			Số PAKN đã xử lý				Số PAKN còn tiếp tục xử lý chuyển tháng sau
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tỷ lệ % so với tổng số	
			Tháng 6/2025 ch.sang	Tiếp nhận trong tháng		Đúng hạn	Quá hạn		
A	B	1=(2+3)	2	3	4	5	6	7 = (4/1)	8 = (1-4)
14	Tp Hải Phòng	18	0	18	6	6	0	33%	12
15	TP. Hồ Chí Minh	1.443	962	481	436	436	0	30%	1.007
16	Tp Huế	137	29	108	103	103	0	75%	34
17	Hưng Yên	179	0	179	110	110	0	61%	69
18	Khánh Hòa	341	106	235	172	172	0	50%	169
19	Lai Châu	0	0	0	0	0	0	-	0
20	Lạng Sơn	70	0	70	57	57	0	81%	13
21	Lào Cai	199	21	178	116	116	0	58%	83
22	Lâm Đồng	267	69	198	215	215	0	81%	52
23	Nghệ An	318	159	159	159	159	0	50%	159
24	Ninh Bình	1	0	1	1	1	0	100%	0
25	Phú Thọ	336	144	192	168	168	0	50%	168
26	Quảng Ngãi	111	51	60	60	60	0	54%	51
27	Quảng Ninh	33	0	33	33	33	0	100%	0
28	Quảng Trị	63	0	63	63	63	0	100%	0
29	Sơn La	31	0	31	31	31	0	100%	0
30	Tây Ninh	407	117	290	190	190	0	47%	217
31	Thái Nguyên	49	4	45	35	35	0	71%	14
32	Thanh Hóa	361	72	289	294	294	0	81%	67
33	Tuyên Quang	39	0	39	0	0	0	0%	39
34	Vĩnh Long	305	0	305	241	241	0	79%	64

Phụ lục V
TỔNG HỢP TRẢ LỜI ĐỐI VỚI NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
TẠI BÁO CÁO CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÁNG 8 NĂM 2025
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

STT	Bộ, ngành, địa phương có đề xuất, kiến nghị	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Nội dung trả lời của Văn phòng Chính phủ
I	NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA		
1.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1565/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp, trong quá trình triển khai, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đề nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể hơn về một số nội dung sau đây: 1. Tại mục II, các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm, khoản 1, rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Nội dung: “Các bộ, ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ rà soát, sửa đổi các văn bản pháp luật chuyên ngành để công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản bảo đảm để triển khai dịch vụ công trực tuyến.	Tính pháp lý của thành phần hồ sơ khi nộp trực tuyến và kết quả giải quyết TTHC điện tử được quy định tại Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu. Do đó, đề nghị Bộ chủ động nghiên cứu để phục vụ việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành có quy định về TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ để phát hiện các quy định về thành phần hồ sơ của TTHC chưa phù hợp thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, chưa cho phép tái sử dụng dữ liệu, từ đó làm cơ sở đề xuất phương án sửa đổi cho phù hợp.

	Thời gian hoàn thành: Tháng 9 năm 2025”: Đề nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, nêu cụ thể nhiệm vụ cần thực hiện và các văn bản hướng dẫn, căn cứ pháp lý để bộ ngành nghiên cứu, áp dụng.	
2.	2. Tại mục II, các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm, khoản 4, số hóa, tạo lập kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính và tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính: Nội dung: “Các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ và các địa phương trên cơ sở kết quả tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, thực hiện xây dựng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Hoàn thành việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trước ngày 15 tháng 8 năm 2025; của cấp tỉnh trong năm 2025”: Đề nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn kỹ thuật việc ”tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, thực hiện xây dựng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia” theo cách thức nào (1) Bộ thực hiện tái cấu trúc để làm cơ sở cho địa	Đây là nhiệm vụ của Bộ, cơ quan ngang Bộ được Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giao tại Thông báo kết luận số 39-TB/TGV ngày 11/7/2025. Tại Nghị quyết số 268/NQ-CP ngày 31/8/2025, Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đưa ra các giải pháp xây dựng hạ tầng thông tin, hạ tầng số, tập trung, hiện đại, kết nối, đáp ứng đúng mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ; ban hành kiến trúc HTTT giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh, bảo đảm sử dụng các nền tảng số tập trung, thống nhất, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Do đó, đề nghị Bộ trao đổi với Bộ Khoa học và Công nghệ để thực hiện nhiệm vụ.

		phương thực hiện (2) Bộ thực hiện tái cấu trúc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp xã, đồng thời triển khai kỹ thuật phần mềm đồng bộ đối với các dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã, địa phương khai thác, sử dụng chung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	
3.	UBND tỉnh Cà Mau	Kiến nghị Văn phòng Chính phủ: - Cung cấp thủ tục chứng thực bản sao điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng Chính phủ đã xây dựng dịch vụ công trực tuyến chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia từ năm 2021 khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công này theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. Đồng thời, Văn phòng Chính phủ đã có hướng dẫn địa phương thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại Công văn số 6332/VPCP-KSTT ngày 06/9/2024 và Công văn số 6053/VPCP-KSTT ngày 08/8/2023). Trong trường hợp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ, đề nghị địa phương gửi văn bản đề nghị cấu hình và cấp quyền thực hiện thủ tục này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
4.		- Hỗ trợ hủy bỏ các thủ tục hành chính không thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của tỉnh Cà Mau, cụ thể: (1) Đăng ký mẫu con dấu mới (mã TTHC: 2.001428); (2) Đổi, cấp lại Giấy chứng nhận	TTHC được công bố, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia được đồng bộ từ dữ liệu TTHC được địa phương công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Đối với các TTHC không thuộc thẩm quyền

		đăng ký mẫu con dấu (mã TTHC: 2.001160); (3) Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Hội đồng nhân dân các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An và Khánh Hòa theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ (mã TTHC: 3.000215).	giải quyết của tỉnh Cà Mau, đề nghị địa phương thực hiện quy trình công bố bãi bỏ TTHC.
5.	UBND tỉnh Vĩnh Long	Kính đề nghị Văn phòng Chính phủ: Điều chỉnh tính năng cập nhật hay bổ sung hồ sơ đối với các hồ sơ TTHC cần hoàn thiện hồ sơ khi nộp hồ sơ từ Cổng Dịch vụ công quốc gia; đồng thời hiển thị cho chọn tên cơ quan, đơn vị để dễ dàng tra cứu, tìm kiếm khi thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Đối với tính năng bổ sung thành phần hồ sơ: Đã có trên Cổng Dịch vụ công quốc gia từ ngày 01/7/2025. Theo đó, khi địa phương có yêu cầu công dân bổ sung thành phần hồ sơ và cập nhật, đồng bộ yêu cầu bổ sung lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công quốc gia sẽ hiển thị thông báo và chức năng bổ sung hồ sơ tại tài khoản của công dân. Do đó, đề nghị địa phương cập nhật, đồng bộ trạng thái bổ sung hồ sơ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo thời gian thực để đảm bảo quyền lợi của công dân. - Đối với tính năng tìm kiếm dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Đã đáp ứng việc tìm kiếm theo cơ quan, đơn vị; bộ/tỉnh, phường/xã, sở/ngành.
6.		Bổ sung tính năng cho bộ, ngành khi công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC tích chọn đối với các TTHC được phân cấp, phân định thẩm quyền theo 28 Nghị định của Chính phủ cho địa phương nhằm giúp địa phương thống kê, theo dõi kịp thời sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.	Đối với các TTHC được Bộ, ngành công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đã có dữ liệu về thẩm quyền giải quyết của các cấp. Theo đó, đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, Cổng Dịch vụ công quốc gia gửi thông báo tới các tài khoản của cán bộ địa phương để thực hiện quy trình công bố áp dụng, địa phương hóa TTHC. Đối với các TTHC địa phương chưa thực hiện quy trình địa phương hóa, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp

			danh sách này tại chức năng bản đồ thể chế của phân hệ quản trị của Cổng Dịch vụ công quốc gia.
7.	UBND tỉnh Phú Thọ	Giúp đỡ tỉnh gỡ bỏ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết ngành dọc đã được công khai trên CSDLTTHC của tỉnh (lĩnh vực Công an, BHXH) gồm các mã: 1.010938, 1.010941, 1.001742, 1.002759, 1.001646, 2.000809, 2.000693, 2.000762, 1.001939, 1.002051, 1.010937, 1.010936, 1.010935, 1.001416, 2.001773, 3.000023, 2.001410, 2.001397, 2.001160, 1.009897, 1.009899, 1.009902.	TTHC được công bố, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia được đồng bộ từ dữ liệu TTHC được địa phương công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Đối với các TTHC không thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Cà Mau, đề nghị địa phương thực hiện quy trình công bố bãi bỏ TTHC.
8.	UBND tỉnh Cao Bằng	Đề nghị Văn phòng Chính phủ: xem xét cấu hình đối với 04 TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (mã số: 2.002288; 2.002615; 2.002616; 2.002617). Hiện tại địa phương vẫn tra cứu được TTHC, nhưng vẫn chưa thể địa phương hóa 04 TTHC nêu trên trên Cơ sở dữ liệu về TTHC. Theo trả lời của Bộ Xây dựng tại Công văn số 644/BXD-VP ngày 19/3/2025 gửi địa phương, Bộ Xây dựng Bộ Xây dựng thực hiện cập nhật theo đúng quy định (tương tự các TTHC khác có phân cấp cho địa phương, ở trường thông tin “Cập nhật thực hiện”, Bộ đã tích cho địa phương thực hiện). Việc địa phương vẫn tra cứu được TTHC, nhưng không thể địa phương hóa 04 TTHC nêu trên là vấn đề về kỹ thuật của Cơ sở dữ liệu TTHC - Cổng Dịch vụ công quốc gia do Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ là cơ quan quản lý, vận hành hệ thống.	Qua kiểm tra 04 TTHC nêu trên tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, tỉnh Cao Bằng đã địa phương hóa đối với cả 04 TTHC này.

9.	Kính đề nghị VPCP xóa các tài khoản đầu mối KSTTHC tại các đơn vị cấp huyện cũ của tỉnh Cao Bằng để tỉnh có thể phân quyền lại cho các tài khoản về đơn vị cấp xã, phường mới của tỉnh.	Văn phòng Chính phủ đã phân quyền cho tài khoản quản trị cấp cao của tỉnh để thực hiện được nội dung này.
10.	Tại Phụ lục V, Báo cáo tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 7 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ có trả lời kiến nghị của tỉnh Cao Bằng: "Đối với các hồ sơ quá hạn đang giải quyết, Công Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp chức năng trích xuất danh mục hồ sơ tại phân hệ quản trị của Công Dịch vụ công quốc gia. Đối với các hồ sơ quá hạn đã giải quyết, Văn phòng Chính phủ cung cấp danh mục hồ sơ thông qua chức năng hỗ trợ tại phân hệ quản trị của Công Dịch vụ công quốc gia.", tuy nhiên hiện nay tỉnh Cao Bằng vẫn chưa nhận được hỗ trợ trích xuất danh mục hồ sơ quá hạn đang xử lý mặc dù đã thực hiện đề nghị hỗ trợ của chức năng hỗ trợ tại phân hệ quản trị của Công Dịch vụ công quốc gia như phản hồi của VPCP. Kính đề nghị VPCP hỗ trợ tỉnh Cao Bằng trích xuất các hồ sơ TTHC đang giải quyết đã quá hạn của tỉnh để tỉnh kịp thời thông tin cho các sở, ngành kiểm tra, xử lý đảm bảo theo yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Qua kiểm tra dữ liệu tại chức năng hỗ trợ, hiện tại, các yêu cầu hỗ trợ của tỉnh Cao Bằng đã được trả lời và hỗ trợ đầy đủ.
11.	Một số TTHC hiện nay có quá nhiều thành phần hồ sơ đính kèm mà không nêu rõ thành phần hồ sơ nào bắt buộc, thành phần hồ sơ nào cung cấp thêm (nếu có) dẫn đến khó khăn cho địa phương cấu hình lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (ví dụ như	Quy định về thành phần hồ sơ TTHC được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, số lượng thành phần hồ sơ có thể thay đổi theo từng trường hợp hoặc từng loại đối tượng thực hiện TTHC.

		thủ tục Đăng ký khai sinh có đến 20 thành phần hồ sơ cấu hình trên Cổng DVCQG). Kính đề nghị VPCP có ý kiến với các Bộ, ngành rà soát, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, chỉ cấu hình các thành phần hồ sơ cần thiết lên Cổng DVCQG để người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong quá trình thực hiện TTHC, sử dụng DVCTT.	
12.	UBND tỉnh Cao Bằng	Một số TTHC hiện nay có quá nhiều thành phần hồ sơ đính kèm mà không nêu rõ thành phần hồ sơ nào bắt buộc, thành phần hồ sơ nào cung cấp thêm (nếu có) dẫn đến khó khăn cho địa phương cấu hình lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (ví dụ như thủ tục Đăng ký khai sinh có đến 20 thành phần hồ sơ cấu hình trên Cổng DVCQG). Kính đề nghị VPCP có ý kiến với các Bộ, ngành rà soát, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, chỉ cấu hình các thành phần hồ sơ cần thiết lên Cổng DVCQG để người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong quá trình thực hiện TTHC, sử dụng DVCTT.	Quy định về thành phần hồ sơ TTHC được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, số lượng thành phần hồ sơ có thể thay đổi theo từng trường hợp hoặc từng loại đối tượng thực hiện TTHC. Theo đó, để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đề nghị địa phương thực hiện tái cấu trúc quy trình TTHC trước khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
13.	UBND tỉnh Quảng Ninh	Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, cho phép các địa phương đồng bộ, hiển thị trên Cổng dịch vụ công quốc gia số lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình do địa phương công bố (sau khi đã bảo đảm đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định), nhằm phản ánh đúng, đầy đủ kết quả triển khai thực tế và tạo điều kiện cho địa phương hoàn thành chỉ tiêu, mục tiêu tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng Chính phủ đã công bố, công khai số lượng, danh sách chi tiết TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của từng địa phương và kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của từng địa phương (tại trang công khai của Cổng Dịch vụ công quốc gia). Đề nghị địa phương chủ động rà soát, thực hiện để bảo đảm đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

II	NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP		
14.	UBND tỉnh Điện Biên	Đề nghị Văn phòng Chính phủ: Nghiên cứu, rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Chính phủ phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử cho phù hợp với điều kiện thực tế. Cụ thể: Đối với các TTHC quy định chỉ nộp trực tiếp thì không đưa số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp vào đánh giá tỉ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, chỉ đánh giá tỉ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận đối với các thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần.	Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp đã đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, đối với các TTHC không được Bộ, ngành công bố, công khai phương thức thực hiện trực tuyến, Bộ chỉ số sẽ không đánh giá tiêu chí hồ sơ trực tuyến đối với các hồ sơ TTHC này.
15.	UBND tỉnh Nghệ An	Đối với các thủ tục hành chính do Bộ, ngành công bố có quy định về mức phí, lệ phí: Trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có ban hành Nghị quyết về miễn phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính đó (phí, lệ phí bằng 0) thì khi đánh giá tỷ lệ thanh toán trực tuyến theo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử (ban hành kèm theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ) cần nghiên cứu, điều chỉnh công thức đánh giá để đảm bảo việc đánh giá được công bằng trong tương quan với các	Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 9213/VPCP-KSTT ngày 14/12/2024 hướng dẫn đồng bộ thông tin đối với các hồ sơ TTHC để đảm bảo được ghi nhận, đánh giá đúng, đủ, bao gồm cả trường hợp như địa phương đề xuất.

		tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (không thực hiện miễn phí, lệ phí).	
16.	UBND tỉnh Vĩnh Long	Đề nghị Văn phòng Chính phủ kịp thời hiệu chỉnh kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp phản ánh đúng tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, kết quả thực hiện theo thời gian thực trên môi trường điện tử và cho phép kết xuất dữ liệu liên quan Bộ Chỉ số chi tiết đến các xã, phường trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời theo dõi, khắc phục các nhóm chỉ số thấp điểm tại cơ quan, đơn vị mình.	Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp ghi nhận dữ liệu do địa phương đồng bộ từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh, và do Bộ đồng bộ từ các Hệ thống thông tin của Bộ theo thời gian thực. Đồng thời, việc tổng hợp, phân tích tự động Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp đang được thực hiện với tần suất 01 lần/ngày.
17.	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Các TTHC trong lĩnh vực chứng thực của Bộ Tư pháp, căn cứ Quyết định số 1857/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp, tỉnh Quảng Ngãi công bố và thực hiện theo cách thức nộp hồ sơ trực tiếp (trừ thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc là cung cấp dịch vụ công trực tuyến). Hiện tại trên địa bàn tỉnh, số lượng hồ sơ phát sinh ở lĩnh vực này, nhất là chứng thực bản sao từ bản chính (chứng thực giấy) chiếm tỷ lệ rất lớn, đa số người dân có yêu cầu nhận kết quả bản giấy và không có nhu cầu chứng thực bản sao điện tử từ bản chính giấy tờ, tài liệu. Tuy nhiên, tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm c khoản 3 mục II Phụ lục Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử kèm theo Quyết định	- Đối với các TTHC được Bộ, ngành công bố, công khai trên CSDLQG về TTHC không có hình thức nộp trực tuyến, hồ sơ của các TTHC này sẽ không đưa vào đánh giá tiêu chí hồ sơ trực tuyến. - Theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, bên cạnh việc trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định chuyên ngành, cần trả thêm kết quả điện tử và lưu tại Kho Dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức. Do đó, Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp vẫn tính điểm đối với chỉ tiêu cấp kết quả điện tử.

số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xử lý số liệu đối với tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến như sau: “Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến: Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến có ngày tiếp nhận trong kỳ (1)/Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ * 100%. (1) Dữ liệu: NgayTiepNhan trong kỳ, KenhThucHien = 2 (Trực tuyến)”; dẫn đến tỷ lệ nộp trực tuyến rất thấp. Do vậy, kính đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung nội dung tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm c khoản 3 mục II Phụ lục Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành theo hướng: “Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến: Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến có ngày tiếp nhận trong kỳ (1)/Tổng số hồ sơ thuộc Danh mục dịch vụ công trực tuyến (một phần, toàn trình) tiếp nhận trong kỳ * 100%. (1) Dữ liệu: NgayTiepNhan trong kỳ, KenhThucHien = 2 (Trực tuyến)” để đánh giá thực chất hơn kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Đồng thời, kính đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét, kiến nghị Bộ Tư pháp xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định đối với các TTHC trong lĩnh vực chứng thực để tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định hoặc nghiên cứu, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan hạn chế việc sử dụng, thu các loại giấy tờ có yêu cầu chứng thực bản sao khi thực hiện giao dịch dân sự thông thường.

18.		Đối với việc theo dõi Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử trên Hệ thống quản trị của Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://quantri.dichvucong.gov.vn), tỉnh Quảng Ngãi đã cấp tài khoản và phân quyền về từng đầu mối các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, khi đăng nhập và thực hiện trên tài khoản của từng sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã thì Hệ thống vẫn chưa có chức năng theo dõi, thống kê và lọc số liệu riêng cho từng đơn vị cụ thể mà vẫn hiển thị chung như tài khoản của Ủy ban nhân dân tỉnh; việc thống kê các báo cáo chi tiết có lúc vẫn không hiển thị và trích xuất được trên Hệ thống. Do đó, để tạo điều kiện cho địa phương vào theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các số liệu hiển thị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống, kính đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét, bổ sung chức năng thống kê, lọc thông tin, số liệu cụ thể đối với các tài khoản của từng cấp và cập nhật hướng dẫn chi tiết về cách tính các số liệu trên Hệ thống theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng Chính phủ đã cấp quyền cho tài khoản quản trị cấp cao của tỉnh để có thể phân quyền cho các tài khoản cá nhân. Đề nghị địa phương chủ động thực hiện.
19.	UBND tỉnh Sơn La	Theo thống kê hồ sơ phát sinh hằng ngày đối với TTHC chứng thực tại UBND xã, phường chiếm đa số lượng hồ sơ của tỉnh, theo quy định của Bộ Tư pháp chưa cho phép nộp hồ sơ trực tuyến đối với TTHC	- Đối với các TTHC được Bộ, ngành công bố, công khai trên CSDLQG về TTHC không có hình thức nộp trực tuyến, hồ sơ của các TTHC này sẽ không đưa vào đánh giá tiêu chí hồ sơ trực tuyến.

		chứng thực, khi đánh giá, chấm điểm Dịch vụ công vẫn tính tỷ lệ tổng số TTHC trực tuyến có phát sinh hồ sơ/Tổng số TTHC trực tiếp + trực tuyến có phát sinh hồ sơ. Do đó, ảnh hưởng đến điểm số Dịch vụ công trực tuyến. Vì vậy, đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét sửa đổi cách tính điểm đối với tỷ lệ Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, bên cạnh việc trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định chuyên ngành, cần trả thêm kết quả điện tử và lưu tại Kho Dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức. Do đó, Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp vẫn tính điểm đối với chỉ tiêu cấp kết quả điện tử.
III NHÓM NỘI DUNG KHÁC LIÊN QUAN			
20.	UBND tỉnh Điện Biên	Đề nghị Văn phòng Chính phủ sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung liên quan tới quy định chế độ báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC và các biểu mẫu kèm theo tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP để phù hợp với bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp.	Quy định chế độ báo cáo tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP đã được thay thế bởi quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ. Tuy nhiên, hiện nay Văn phòng Chính phủ đang xây dựng dự thảo TT sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 01/2020/TT-VPCP, trong đó có các nội dung để bảo đảm phù hợp với bộ máy chính quyền 2 cấp.
21.	UBND tỉnh Khánh Hòa	Hiện nay các Bộ đang công bố TTHC cho cơ quan Bảo hiểm xã hội (Quyết định số 863/QĐ-BNV ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Quyết định số 2555/QĐ-BYT ngày 12/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế...). Trên cơ sở dữ liệu quốc gia TTHC, các TTHC trên là TTHC cấp tỉnh không phải TTHC ngành dọc và thuộc trường hợp phải địa phương hóa, phải ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC. Tuy nhiên, theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017	Các thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo hiểm xã hội là TTHC ngành dọc, thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng tại địa phương. Do đó, theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ, các Bộ sẽ công bố TTHC để thực hiện giải quyết TTHC theo thẩm quyền; địa phương không phải thực hiện công bố Danh mục đối với các TTHC ngành dọc. Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 7746/VPCP-KSTT ngày 19/8/2025 hướng dẫn các Bộ, ngành cập nhật,

	của Văn phòng Chính phủ các TTHC ngày không thuộc trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC. Đề nghị Văn phòng Chính phủ hướng dẫn đối với trường hợp này tỉnh có phải công bố danh mục TTHC không; hướng dẫn các TTHC này thực hiện theo dõi trên Hệ thống TTHC tỉnh hay Hệ thống TTHC của cơ quan ngành dọc.	chuẩn hóa thông tin các TTHC ngành dọc, TTHC được Bộ, ngành cung cấp dịch vụ công dùng chung trên CSDLQG về TTHC để làm cơ sở triển khai thống nhất cho các địa phương. Đồng thời, Văn phòng Chính phủ đã trao đổi, đôn đốc Bộ Y tế, Bộ Nội vụ thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Văn bản số 7746/VPCP-KSTT để giải quyết khó khăn, vướng mắc của địa phương. Đối với việc theo dõi TTHC ngành dọc, ngày 23 tháng 8 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 144/CD-TTg yêu cầu các Bộ, ngành: Rà soát, khẩn trương khắc phục các hạn chế, bất cập của các Hệ thống thông tin dùng chung thuộc phạm vi quản lý của Bộ, Hệ thống phần mềm quản lý ngành dọc và tích hợp, kết nối đầy đủ, liên tục theo thời gian thực với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm việc triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính...
22.	Tiếp tục đôn đốc các Bộ, ngành khẩn trương công bố các TTHC của các Bộ, ngành (gồm các TTHC điều chỉnh theo phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền) để tỉnh kịp thời công bố danh mục TTHC thực hiện trên địa bàn tỉnh theo đúng lộ trình.	Đây là nhiệm vụ được Văn phòng Chính phủ quan tâm thực hiện thường xuyên, liên tục. Theo đó, Văn phòng Chính phủ đã tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản gồm: (1) Công điện số 111/CD-TTg ngày 17/7/2025, trong đó yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ thường xuyên rà soát, công bố và cập nhật, công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; (2) Công điện số 127/CD-TTg ngày 04/8/2025, trong đó yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ “Hoàn thành việc rà soát,

			hoàn thiện, chuẩn hóa, công bố, công khai đầy đủ các quy định TTHC liên quan đến sản xuất, kinh doanh...”; (3) Công điện số 144/CĐ-TTg ngày 23/8/2025, trong đó yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Công điện số 127/CĐ-TTg;... Đề nghị các địa phương trong quá trình thực hiện TTHC, chủ động phát hiện và kịp thời phối hợp với Văn phòng Chính phủ đôn đốc các bộ, ngành chưa công bố hoặc công bố TTHC chậm.
23.		Sớm hoàn thiện các chức năng thống kê trên Hệ thống Phản ánh kiến nghị trên Cổng Dịch vụ Công quốc gia. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy phạm pháp luật quy định hoặc hướng dẫn các địa phương xử lý đối với trường hợp công dân ủy quyền và được ủy quyền gửi phản ánh kiến nghị trên Hệ thống.	Hiện tại Hệ thống tiếp nhận, xử lý PAKN của Cổng DVCQG đã có các chức năng thống kê số lượng và chi tiết các PAKN chờ tiếp nhận, đang xử lý, xử lý quá hạn,... của từng đơn vị. Đồng thời, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 8193/VPCP-KSTT ngày 03/9/2025 yêu cầu đơn vị phát triển Cổng DVCQG tiếp tục hoàn thiện Hệ thống để nâng cao chất lượng, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả. Đối với trường hợp công dân ủy quyền hoặc được ủy quyền gửi phản ánh kiến nghị trên Hệ thống: Việc ủy quyền giữa người được đại diện và người đại diện được thực hiện theo quy định tại Bộ Luật Dân sự. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền sẽ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia và gửi PAKN theo quy định. Việc tiếp nhận, xử lý PAKN đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

24.	Kính đề nghị Văn phòng Chính phủ quan tâm xem xét: Hiện nay, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã có nhiệm vụ “Xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã” theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ và tại điểm c khoản 3 Điều 15 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã có nhiệm vụ “Ứng dụng công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số; hạ tầng thông tin;”. Do đó, kính đề nghị Văn phòng Chính phủ phối hợp cùng các cơ quan Trung ương có liên quan hướng dẫn các tỉnh triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh không bị chồng chéo nhiệm vụ giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công với Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã, bảo đảm đúng quy định pháp luật.	- Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc UBND cấp xã: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử,... theo nhiệm vụ được giao. Các nhiệm vụ cụ thể đã được quy định tại Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện theo dõi ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử tại Ủy ban nhân dân cấp xã, bao gồm các nhiệm vụ cụ thể sau: a) Triển khai các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi ứng dụng công nghệ thông tin theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; b) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công nghệ thông tin liên quan đến cung cấp dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân cấp xã; c) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quy chế, quy trình, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, chương trình ứng dụng, phần mềm dùng chung phục vụ hoạt động của Trung tâm và tổ chức thực hiện; d) Quản lý, vận hành, quản trị, tập huấn sử dụng, phân quyền các tài khoản các hệ thống Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, các hệ thống thông tin, chương trình ứng dụng, phần
-----	---	---

			mềm dùng chung liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã; đ) Đảm bảo hạ tầng mạng và các thiết bị công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoạt động thông suốt, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; kịp thời khắc phục sự cố đối với các hệ thống thông tin, mạng máy tính, phần mềm, cơ sở dữ liệu; e) Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị; đề xuất nâng cấp, sửa chữa, bảo trì, thay thế thiết bị phục vụ yêu cầu nhiệm vụ của Trung tâm; g) Phối hợp với Phòng Văn hóa - xã hội tập huấn, hướng dẫn Tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện dịch vụ công trực tuyến Các nhiệm vụ trên đã được quy định tại Thông tư hướng dẫn Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ (đang hoàn thiện trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm). Như vậy, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện các nhiệm vụ về Ứng dụng Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số phục vụ hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT để bảo đảm hoạt động giải quyết TTHC, cung cấp DVC thông suốt, hiệu quả, chất lượng. Nội dung này không chồng chéo, trùng lặp với nhiệm vụ quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin của Phòng Văn hóa – Xã hội (bao gồm: xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức thực hiện văn bản về ứng dụng công nghệ thông tin... trên địa bàn xã). Theo đó, trong triển khai nhiệm vụ Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã đề nghị địa phương thực
--	--	--	--

			hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN. Đối với nhiệm vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công, đề nghị thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư của Văn phòng Chính phủ.
25.	UBND tỉnh Đắk Lắk	Đề nghị hỗ trợ, cung cấp giải pháp kỹ thuật đối với phân quyền tài khoản trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (phân hệ Phản ánh kiến nghị, cơ sở dữ liệu về TTHC...), Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ đối với tài khoản đã được phân quyền tại tỉnh Phú Yên (cũ).	Đối với kiến nghị này, đề nghị địa phương gửi danh sách tài khoản cần điều chỉnh phân quyền về VPCP để phối hợp kiểm tra, xử lý; đồng thời, cử cán bộ đầu mối để phối hợp trong quá trình triển khai.
26.		Đề nghị sớm có hướng dẫn cụ thể về kinh phí đối với nội dung chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong tiếp nhận TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.	Thực hiện TTHC phi địa giới là chủ trương đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội chỉ đạo và Chính phủ đã quy phạm hóa nội dung này trong ND 118/2025/NĐ-CP. Chi phí thực hiện chuyển hồ sơ thuộc thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện, theo đó đề nghị địa phương chủ động chỉ đạo việc dự toán, bố trí kinh phí, tuyệt đối không yêu cầu người dân, doanh nghiệp thanh toán các khoản không thuộc phí, lệ phí hoặc các nghĩa vụ tài chính ngoài quy định của pháp luật.
27.	UBND tỉnh Sơn La	Kiến nghị Văn phòng Chính phủ có hướng dẫn cụ thể đối với quy trình tiếp nhận các TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, nhất là những TTHC yêu cầu phải nộp thành phần hồ sơ là bản giấy, hướng dẫn cụ thể việc thu phí, lệ phí đối với việc scan giấy tờ và vận chuyển hồ sơ theo đường bưu điện (Công dân hay Trung tâm Phục vụ hành chính công phải trả và mức thu cụ thể...).	Thực hiện TTHC phi địa giới là chủ trương đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội chỉ đạo và Chính phủ đã quy phạm hóa nội dung này trong ND 118/2025/NĐ-CP. Chi phí thực hiện chuyển hồ sơ thuộc thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện, theo đó đề nghị địa phương chủ động chỉ đạo việc dự toán, bố trí kinh phí, tuyệt đối không yêu cầu người dân, doanh nghiệp thanh toán các khoản không thuộc phí, lệ phí hoặc các nghĩa vụ tài chính ngoài quy định của pháp luật.

28.	UBND tỉnh Cao Bằng	Hiện nay một số đơn vị kinh doanh và một số đơn vị thuộc quản lý của cơ quan nhà nước (ngoài tỉnh Cao Bằng) vẫn còn yêu cầu người dân xác nhận các giấy tờ với nội dung không có cơ sở pháp lý rõ ràng, như: xác nhận quan hệ nhân thân; xác nhận hoàn cảnh kinh tế; xác nhận thông tin sai lệch trong căn cước công dân với hồ sơ cá nhân; xác nhận về phẩm chất đạo đức và việc chấp hành chính sách của nhà nước; xác nhận về việc sáp nhập đơn vị hành chính mới; xác nhận đơn xin cấp điện, nước; xác nhận các hoạt động cá nhân để bổ sung hồ sơ vay vốn, nhập khẩu, học tập, du lịch, lao động...Điều này gây ảnh hưởng, phiền hà đến người dân. Kính đề nghị VPCP có ý kiến với các Bộ, ngành có văn bản chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc loại bỏ các giấy tờ không còn phù hợp, cần thiết và không yêu cầu người dân phải xác nhận các nội dung không cần thiết.	Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 111/CT-TTg ngày 17/7/2025 về tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện TTHC, chuyển đổi số giai đoạn đầu vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Theo đó có các chỉ đạo cụ thể đối với các bộ, cơ quan địa phương xử lý các trường hợp phát sinh thêm TTHC không đúng quy định trong văn bản quy phạm pháp luật. Đối với các đơn vị kinh doanh đề nghị UBND tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để hạn chế việc các đơn vị này yêu cầu các giấy tờ đã có thông tin được công khai trong các giao dịch dân sự với người dân.
29.		Hiện nay một số TTHC, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, có tên TTHC quá dài hoặc mang nhiều nghĩa, gây khó khăn cho người dân trong việc phân biệt, lựa chọn đúng thủ tục cần thực hiện khi tra cứu và nộp hồ sơ (ví dụ như thủ tục trong lĩnh vực đất đai). Kính đề nghị VPCP có ý kiến với các Bộ, ngành chủ quản rà soát, sửa đổi, chuẩn hóa tên gọi đối với các TTHC có tên quá dài hoặc mang nhiều nghĩa, theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ tra cứu, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Việc công bố, công khai TTHC trên CSDLQG về TTHC (trong đó bao gồm tên TTHC) dựa trên quy định TTHC quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật.

30.	Kính đề nghị VPCP có ý kiến với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn tỉnh Cao Bằng thực hiện kết nối liên thông giữa phần mềm hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với hệ thống quản lý văn bản điều hành (iOffice) của tỉnh giúp tỉnh thuận tiện hơn trong việc xử lý TTHC.	Việc kết nối liên thông giữa các hệ thống đã được quy định tại Khoản 4 Điều 9 ND 137/2024/ND-CP ngày 23 tháng 10 năm 2024, đề nghị địa phương nghiên cứu, chủ động triển khai.
31.	Chưa có quy định đồng bộ, thống nhất giữa Nghị định số 118/2025/ND-CP và Nghị định số 151/2025/ND-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai. Cụ thể: theo quy định tại Nghị định số 118/2025/ND-CP, người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ và nhận kết quả TTHC tập trung tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp, hình thức nộp trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính và trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Tuy nhiên, Nghị định số 151/2025/ND-CP quy định ngoài Trung tâm phục vụ hành chính công thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC còn có Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai và thêm hình thức nộp hồ sơ tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. Do đó, đề nghị xem xét có quy định, hướng dẫn thống nhất về cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC, hình thức nộp hồ sơ đối với TTHC đất đai giữa Nghị định số 118/2025/ND-CP và Nghị định số	Căn cứ khoản 7 mục A.I phần V Nghị định số 151/2025/ND-CP, “Căn cứ điều kiện cụ thể tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất, thời gian các bước thực hiện thủ tục của từng cơ quan, đơn vị có liên quan, việc giải quyết liên thông giữa các cơ quan có liên quan theo cơ chế một cửa đảm bảo không quá tổng thời gian theo quy định của pháp luật và các nguyên tắc quy định tại Nghị định này và Nghị định số 101/2024/ND-CP; công khai các thủ tục hành chính và việc lựa chọn địa điểm nộp hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất không phụ thuộc vào địa bàn cấp xã nơi có đất”. Đề nghị địa phương chủ động thực hiện theo quy định và tình hình thực tế.

		151/2025/NĐ-CP để địa phương thực hiện đồng bộ, thống nhất.	
32.	UBND thành phố Đà Nẵng	Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập Trung tâm hành chính công quốc gia để làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ của các bộ ngành Trung ương, tương tự như cấp tỉnh, cấp xã; hướng đến một mô hình thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc, từ Trung ương đến địa phương.	Quá trình xây dựng, lấy ý kiến, hoàn thiện và trình ban hành Nghị định 118/2025/NĐ-CP, Văn phòng Chính phủ không nhận được nội dung góp ý về việc thành lập Trung tâm hành chính công quốc gia. Văn phòng Chính phủ ghi nhận đề xuất này của UBND Thành phố. Bên cạnh đó, trong giai đoạn hiện nay, cần tập trung vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia là “một cửa quốc gia số” thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc.
33.		Hướng dẫn về thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các TTHC có thời gian giải quyết trong ngày/thời gian ngắn để đảm bảo mục tiêu 100% TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.	Điều 20 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP đã quy định về quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trong các trường hợp. Bên cạnh đó, việc tổ chức, bố trí nhân sự, trang thiết bị, quy trình giải quyết nội bộ thực hiện thuộc thẩm quyền của địa phương, do đó, đề nghị Thành phố nghiên cứu, chủ động triển khai bảo đảm thuận tiện, hiệu quả trong thực hiện thủ tục hành chính cho người dân.

Phụ lục VI
TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CÁC BỘ, NGÀNH
THÁNG 8 NĂM 2025

Số TT	Bộ, ngành, địa phương kiến nghị	Nội dung đề xuất, kiến nghị
I Kiến nghị, đề xuất với Bộ Công an		
1.	Bộ Ngoại giao	Đề nghị Bộ Công an hỗ trợ Bộ Ngoại giao xây dựng kế hoạch, lộ trình, các yêu cầu cụ thể về kỹ thuật, thông tin, dữ liệu cần thiết để cấp tài khoản định danh điện tử cho các tổ chức là đối tượng thực hiện TTHC của Bộ Ngoại giao, bao gồm: Đoàn Ngoại giao (đại sứ quán, tổng lãnh sự quán, các tổ chức quốc tế, lãnh sự danh dự...); các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; các tổ chức hợp tác nghiên cứu song phương; các quỹ, hội thuộc thẩm quyền giải quyết các TTHC về hội nghị, hội thảo quốc tế của Bộ Ngoại giao.
2.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Kiến nghị Bộ Công an: Nghiên cứu, bổ sung chức năng thu phí bản sao giấy khai sinh trên Phần mềm Dịch vụ công liên thông, bảo đảm tuân thủ đúng quy định hiện hành, đồng thời tạo thuận lợi cho người dân, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và tăng cường tính minh bạch trong thu, nộp phí.
3.		Nâng cấp, tối ưu hệ thống cấp mã định danh cá nhân, khắc phục tình trạng lỗi kỹ thuật hoặc trả kết quả chậm. Thực trạng này đang khiến nhiều hồ sơ liên thông xử lý quá hạn, ảnh hưởng đến tiến độ chung và gây khó khăn cho người dân trong quá trình thực hiện TTHC.
II Kiến nghị, đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo		
4.	UBND tỉnh Tây Ninh	Đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo: 1. Đối với thủ tục "Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở (2.002481.H53)" (Cấp xã): - Bãi bỏ 01 TPHS tại điểm đ, khoản 1, Điều 5 của Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Có nghĩa là Thủ tục "Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở (2.002481.H53)" gồm 04 thành phần hồ sơ: Đơn xin chuyển trường; Học bạ; Giấy giới thiệu của Hiệu trưởng trường nơi đi; Giấy giới thiệu của UBND xã nơi đi (Điểm a,b,e,f Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 21/12/2021 của Bộ GD&ĐT; Thông tư 10/2025/TT-BGDĐT có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 của Bộ GD&ĐT)). - Bổ sung trên CSDLQG thêm 01 TPHS: Giấy giới thiệu chuyển trường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với cấp trung học cơ sở) nơi đi cấp (trường hợp xin chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác)

		(quy định tại điểm f, khoản 1, Điều 5 của QĐ số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ GD&ĐT được sửa đổi tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 10/2025/TT-BGDĐT có hiệu lực từ ngày 01/07/2025).
5.		2. Đề xuất bổ sung quy định về TPHS đối với trường hợp Chuyển trường đi đối với học sinh THCS gồm 03 thành phần hồ sơ: Đơn xin chuyển trường; Học bạ; Giấy giới thiệu của Hiệu trưởng trường nơi đi (Điểm a,b,e Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 21/12/2021 của Bộ GD&ĐT; Thông tư 10/2025/TT-BGDĐT có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 của Bộ GD&ĐT). Đồng thời quy định Kết quả của trường hợp Chuyển trường đi đối với học sinh THCS là: Giấy giới thiệu của UBND cấp xã nơi đi.
6.		3. Đề xuất bổ sung quy định về TPHS đối với trường hợp Chuyển trường đi đối với học sinh THPT gồm 03 thành phần hồ sơ: Đơn xin chuyển trường; Học bạ; Giấy giới thiệu của Hiệu trưởng trường nơi đi (Điểm a,b,e Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 21/12/2021 của Bộ GD&ĐT; Thông tư 10/2025/TT-BGDĐT có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 của Bộ GD&ĐT). Đồng thời quy định Kết quả của trường hợp Chuyển trường đi đối với học sinh THPT là: Giấy giới thiệu của Sở GD&ĐT nơi đi và Giấy chứng nhận trúng tuyển lớp 10 của Sở GD&ĐT nơi đi cấp.
III	Kiến nghị, đề xuất với Bộ Khoa học và Công nghệ	
7.	UBND thành phố Cần Thơ	Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý chuyên ngành hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đa ngành, bảo đảm tháo gỡ khó khăn cho địa phương và doanh nghiệp.
8.	UBND tỉnh Điện Biên	Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, đánh giá tổng quan việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Hệ thống giữa các Bộ ngành và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các tỉnh để có phương án tháo gỡ các lỗi kết nối, liên thông nêu trên, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức thực hiện thông suốt các thủ tục hành chính có liên quan.
9.	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, quy định: “Căn cứ tình hình thực tế, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ để thực hiện công việc hỗ trợ đảm nhận một hoặc một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định pháp luật về đấu thầu”. Để có cơ sở triển khai thực hiện tại địa phương, kính đề

		ngộ Bộ Khoa học và Công nghệ có hướng dẫn cụ thể cách thức thực hiện (về cơ chế tài chính, các cơ sở pháp lý có liên quan, giới hạn số lượng nhân sự được thuê...) trong việc thuê doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ hỗ trợ đảm nhận hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn.
IV	Kiến nghị, đề xuất với Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
10.	UBND TP. Cần Thơ	Đề nghị Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) sớm tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về chứng nhận kiểm nghiệm thực phẩm, bảo đảm công chức đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn trong tham mưu, giải quyết TTHC được phân cấp về địa phương.
11.	UBND tỉnh Gia Lai	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường: 1. TTHC “Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu”, mã TTHC: 1.008125 được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố tại Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 với thời hạn giải quyết là “03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan kiểm tra thẩm định nội dung hồ sơ”. Tuy nhiên, trên Cổng Dịch vụ công quốc gia công khai thời hạn giải quyết “01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ”. Do đó, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, điều chỉnh thời hạn giải quyết TTHC nêu trên tại Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định công bố.
12.		2. TTHC “Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu”, mã TTHC: 1.003703 được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố tại Quyết định 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 với mức phí, lệ phí quy định “Giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc theo quy định tại Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, Thông tư số 42/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính bãi bỏ Thông tư 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 (có hết hiệu lực từ ngày 02/8/2025). Do đó, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, bãi bỏ căn cứ pháp lý và công khai mức phí, lệ phí của TTHC trên phù hợp theo quy định.
13.	UBND tỉnh Phú Thọ	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét chỉnh sửa quy trình TTHC; xem xét phân cấp thủ tục đăng ký biện pháp bảo đảm về cho UBND cấp xã thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân (nếu CSDL về đất đai đã hoàn chỉnh); thiết kế quy trình liên thông giữa UBND cấp xã, Văn phòng đăng ký đất đai với cơ quan thuế để đảm bảo thống nhất quy trình và thời gian giải quyết TTHC.
14.	UBND tỉnh Sơn La	Theo quy định, việc thực hiện TTHC ‘Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao

		đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất' (mã số: 1.013949) thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã, phường (Chủ tịch xã, UBND phường ban hành Quyết định). Sau khi có Quyết định công nhận hồ sơ sẽ phải chuyển sang Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh để thực hiện thủ tục chỉnh lý biến động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó mới bàn giao lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đã chỉnh lý cho Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường để trả kết quả cho công dân. Hiện nay, sau khi thực hiện chính quyền 02 cấp, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh chưa có đủ nhân lực bố trí cán bộ trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công ở các xã, phường, do đó cán bộ chuyên môn của UBND xã, phường phải chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực để thực hiện thủ tục chỉnh lý, mất thời gian đi lại, giao nhận hồ sơ, giải quyết hồ sơ trong khi đó thời gian để chỉnh lý theo quy định chỉ là ½ ngày. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét tách biệt 02 thủ tục: Chuyển mục đích sử dụng đất (UBND xã, phường) và chỉnh lý biến động (Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh); có phương án hướng dẫn Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh bố trí cử cán bộ trực và tiếp nhận giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường để phục vụ nhu cầu giải quyết TTHC của công dân;
V	Kiến nghị, đề xuất với Bộ Tài chính	
15.	UBND tỉnh Khánh Hòa	Kính đề nghị Bộ Tài chính cho phép đồng bộ, liên thông hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả từ Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Hệ thống Đăng ký doanh nghiệp do Hệ thống Cổng thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp của Bộ Tài chính hiện đang vận hành độc lập, không liên thông với các Hệ thống khác. Dẫn đến, công chức thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC phải cập nhật hồ sơ trên cả 2 Hệ thống để có thể thống kê được số lượng hồ sơ chính xác; gây lãng phí nguồn nhân lực và không thể tái sử dụng kết quả số hóa.
16.	UBND TP. Cần Thơ	Đề nghị Bộ Tài chính sớm khắc phục lỗi kỹ thuật của các hệ thống liên quan đến đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh và thuế; đồng thời bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến thông suốt, không bị gián đoạn.
17.	UBND thành phố Đà Nẵng	Kiến nghị Bộ Tài chính triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến các thủ tục về đăng ký kinh doanh trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đồng bộ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh để tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên Hệ thống cấp tỉnh.
18.	UBND tỉnh Phú Thọ	Bộ Tài chính sớm tích hợp, kết nối phần mềm đăng ký kinh doanh với Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

		của cấp tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ công chức chỉ thực hiện trên 01 hệ thống.
VI	Kiến nghị, đề xuất với Bộ Tư pháp	
19.	UBND tỉnh Khánh Hòa	Kính đề nghị Bộ Tư pháp bảo đảm Phần mềm hộ tịch đồng bộ được dữ liệu sang cơ quan Bảo hiểm xã hội và Công an, để đảm bảo việc giải quyết thủ tục liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi. Để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc trong tiếp nhận và giải quyết TTHC, chỉ đạo tạo Nhóm hỗ trợ về 02 nhóm TTHC liên thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ mai táng”.
20.	UBND TP. Cần Thơ	Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức kiểm tra, có giải pháp khắc phục triệt để tình trạng lỗi đồng bộ kết quả giải quyết hồ sơ từ phần mềm Hộ tịch về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương, bảo đảm dữ liệu chính xác, thống nhất, kịp thời phục vụ giải quyết TTHC cho người dân.
21.	UBND tỉnh Đắk Lắk	Phần mềm Hộ tịch của Bộ Tư pháp đã được nâng cấp nhưng còn một số lỗi kỹ thuật. Hiện nay, việc thực hiện các TTHC tại cấp xã rất khó khăn trong việc xử lý hồ sơ phát sinh mới, tra cứu dữ liệu, không xuất được số liệu phục vụ công tác báo cáo. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp khẩn trương nâng cấp, nhanh chóng khắc phục các lỗi kỹ thuật, sớm hoàn thành việc đồng bộ dữ liệu, đảm bảo Phần mềm vận hành thông suốt, kịp thời giải quyết yêu cầu đăng ký, xác nhận hộ tịch cho công dân.
22.		Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 bãi bỏ một số quy định về trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm Báo cáo viên pháp luật tỉnh tại Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016; nhưng hiện chưa có hướng dẫn chung để UBND tỉnh có cơ sở ban hành trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành hướng dẫn để địa phương triển khai thực hiện.
23.	UBND tỉnh Điện Biên	Đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Y tế nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định và biểu mẫu điện tử đối với một số TTHC trong lĩnh vực hộ tịch (như: đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân; cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao giấy khai sinh; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; thủ tục nhận cha, mẹ, con) và lĩnh vực bảo trợ xã hội (như hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội) để bảo đảm thực hiện được dịch vụ công trực tuyến toàn trình, không yêu cầu bổ sung hồ sơ giấy hoặc tiếp xúc trực tiếp.
24.	UBND tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị Bộ Tư pháp: xem xét, bổ sung thêm cách thức thực hiện “Nộp hồ sơ trực tuyến” đối với một số TTHC thuộc lĩnh vực chứng thực.

25.	UBND tỉnh Nghệ An	Kiến nghị Bộ Tư pháp Công khai chính xác thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính Công nhận tổ trưởng Tổ hòa giải (Mã TTHC: 2.000950) để các địa phương thực hiện theo đúng thời gian giải quyết hồ sơ. Lý do: Hiện nay theo nội dung công khai của TTHC này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, mục “Thời hạn giải quyết” là 5 ngày; trong khi đó nội dung tại mục “Mô tả” là “5 ngày làm việc (Việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)”
26.	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Hiện nay, đối với dịch vụ công “chứng thực bản sao điện tử từ bản chính” thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 6332/VPCP-KSTT ngày 06 tháng 9 năm 2024 về triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; tỉnh Quảng Ngãi thực hiện việc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tạm thời lấy theo mã số TTHC 2.000815 của “Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận” được công bố tại Quyết định số 1857/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Đến nay, việc công bố dịch vụ công “chứng thực bản sao điện tử từ bản chính” và cấp mã số TTHC riêng vẫn chưa được thực hiện. Tồn tại nêu trên đã dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện thủ tục như: Gây nhầm lẫn khi người dân có nhu cầu thực hiện đối với hai thủ tục này; thủ tục “chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận” được Bộ Tư pháp công bố và thực hiện theo cách thức nộp hồ sơ trực tiếp nhưng phải tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để phục vụ cho dịch vụ công “chứng thực bản sao điện tử từ bản chính”. Do vậy, kính đề nghị Bộ Tư pháp thực hiện công bố đối với dịch vụ công “chứng thực bản sao điện tử từ bản chính”.
27.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Đề nghị Bộ Tư pháp: - Nghiên cứu bỏ các loại giấy tờ hộ tịch bản sao in màu, chuyển thành bản sao trắng đen A4 để thuận tiện cho người dân, cán bộ không phải mua biểu mẫu giấy tờ hộ tịch in màu.

28.		- Nghiên cứu sửa đổi Nghị định 23/2015/NĐ-CP theo hướng cho phép lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã và cán bộ Tư pháp cấp xã ký chứng thực và đóng dấu của Trung tâm Phục vụ hành chính công nhằm giảm tải việc thực hiện chứng thực hiện nay ở cấp xã.
29.		- Hướng dẫn việc sử dụng chữ ký số điện tử in ra đóng dấu thành văn bản giấy chứng thực để trả cho dân.
30.		- Hướng dẫn việc thực hiện TTHC phi địa giới hành chính trong trường hợp chữ ký, chứng thực hợp đồng; các trường hợp người dân ký trực tiếp vào sổ hộ tịch (kết hôn, nhận cha mẹ con...) nhằm bảo đảm 100% TTHC được thực hiện phi địa giới hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.
VII Kiến nghị, đề xuất với Bộ Xây dựng		
31.	UBND tỉnh Khánh Hòa	Kính đề nghị Bộ Xây dựng xem xét ban hành quy trình, trình tự tiếp nhận hồ sơ thực hiện TTHC xác nhận điều kiện thu nhập cho đối tượng mua nhà ở xã hội cho công dân theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP của Chính phủ để Ủy ban nhân dân cấp xã có cơ sở thực hiện.
VIII Kiến nghị, đề xuất với Bộ Y tế		
32.	UBND tỉnh Gia Lai	Hiện còn 04 thủ tục hành chính cấp huyện chưa được Bộ Y tế phân cấp, phân quyền, bao gồm: Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm (2.000552.H21); Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng (1.006780.H21); Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ (2.000559.H21); Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ (1.001138.H21). Do đó, đề nghị Bộ Y tế sớm công bố bãi bỏ, bổ sung hoặc thay thế 04 TTHC nêu trên.
33.	UBND tỉnh Điện Biên	Đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Y tế nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định và biểu mẫu điện tử đối với một số TTHC trong lĩnh vực hộ tịch (như: đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân; cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao giấy khai sinh; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; thủ tục nhận cha, mẹ, con) và lĩnh vực bảo trợ xã hội (như hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội) để bảo đảm thực hiện được dịch vụ công trực tuyến toàn trình, không yêu cầu bổ sung hồ sơ giấy hoặc tiếp xúc trực tiếp.